

Drawn Swords in a Distant Land

South Vietnam's Shattered Dreams

George J. Veith

Nhảy Vào



CUỘC VIỄN CHINH

Việt Nam Cộng Hoà Nửa Đường Đứt Gánh

Lê Tùng Châu dịch

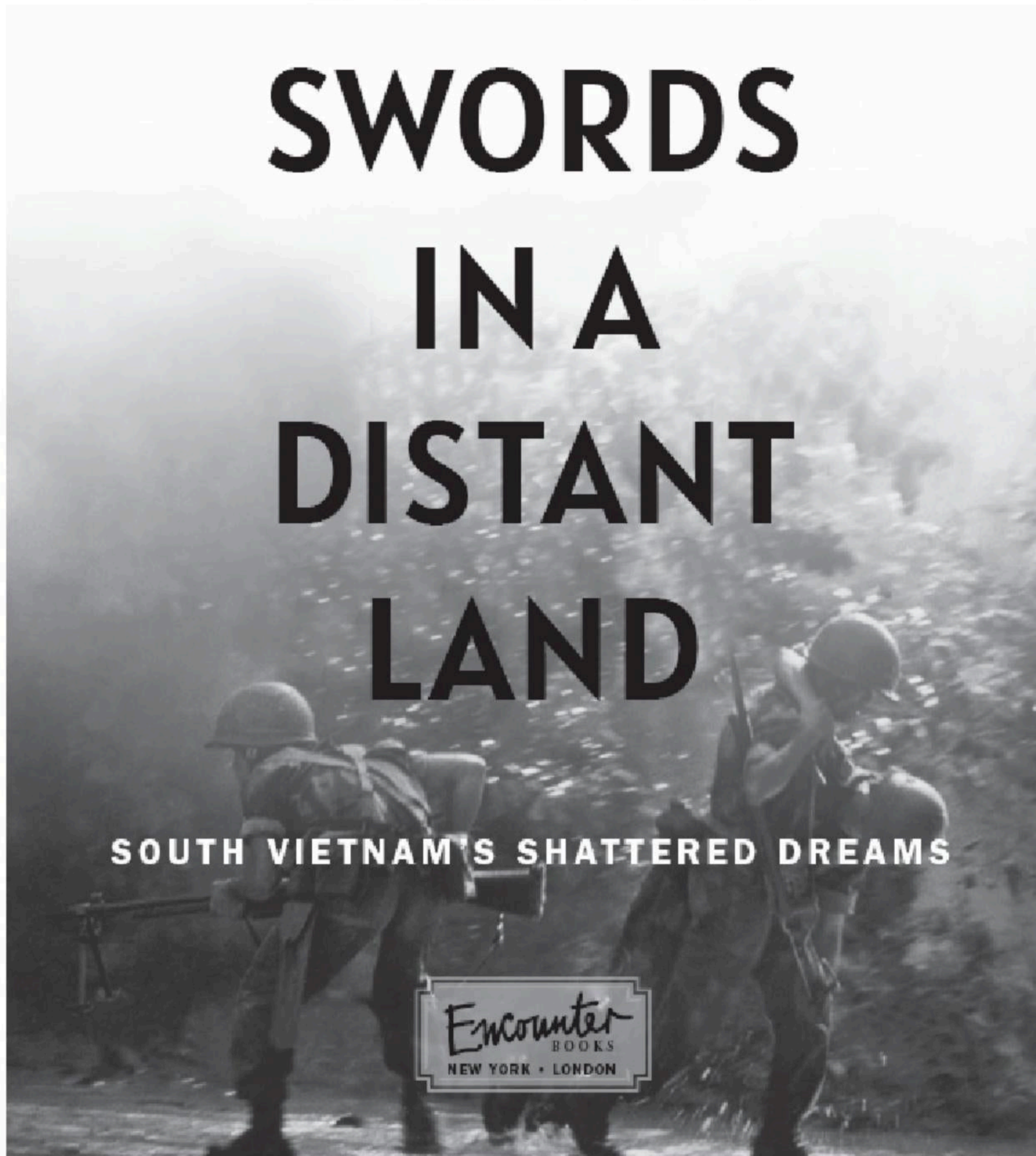
2021

GEORGE J. VEITH

DRAWN SWORDS IN A DISTANT LAND

SOUTH VIETNAM'S SHATTERED DREAMS

Encounter
BOOKS
NEW YORK • LONDON



Nhảy Vào CUỘC VIỄN CHINH

Việt Nam Cộng Hoà Nửa Đường Đứt Gánh

Le Tung Chau dịch
2021

Nguyên tác:

Drawn Swords in a Distant Land

South Vietnam's Shattered Dreams

by **George J. Veith**

Encounter Books 2021



GEORGE J. VEITH, a former Army captain, is the author of *Code-Name Bright Light: The Untold Story of U.S. POW Rescue Efforts during the Vietnam War* (1998) and *Leave No Man Behind: Bill Bell and the Search for American POW/MIAs from the Vietnam War* (2004). He has written extensively on the Vietnam War, spoken at many conferences, and testified on the POW/MIA issue before Congress. He lives in Delaware with his family.

Cùng một tác giả:

**Code-Name Bright Light: The Untold Story of U.S. POW
Rescue Efforts During the Vietnam War**

Free Press - January 1998

**Leave No Man Behind: Bill Bell and the Search for
American POW/MIAs from the Vietnam War**


HenschelHAUS Publishing, Inc. - January 2004

Black April: The Fall of South Vietnam, 1973-1975

Encounter Books - May 2012

*Thương tặng lớp đàn em sinh sau để muợn làm hành trang giữ lửa
tiếp đuốc cho Lý tưởng Tự do, Nhân Bản và Khai Phóng của Việt
Nam Cộng Hoà*

LTC



Chân thành cảm ơn quý anh chị em Thehuong Luong (Belgium), Võ Phi Hùng (US), Huyen Trandinh (US), Thi G Phan (US), BlueMoon, NunhMy, DaMinh, ThuyNunh, Nice, Thanlan, Uon đã tiếp sức tinh thần cũng như vật chất cho tôi hoàn thành bản dịch này.

Những chữ viết tắt trong sách này

RVN: Republic of Vietnam = Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) hay Nam Việt Nam

QLVNCH (ARVN - The Army of the Republic of Vietnam) = Quân lực VNCH

XDNT = Xây Dựng Nông Thôn

DRV: Democratic Republic of Vietnam = Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hay Bắc Việt

NLF: National Liberation Front = Mặt trận Giải phóng, còn gọi là Việt Cộng (một danh xưng của cộng sản do DRV lập ra)

COSVN: Central Office for South Vietnam = Trung ương cục miền Nam (một danh xưng của cộng sản do DRV lập ra).

VC: Việt Cộng.

[Nhân dân Việt Nam quan niệm Việt Cộng (VC) là tất cả quân địch ở Bắc cũng như ở Nam Việt Nam hay nói cách khác là Cộng sản Việt Nam. Trái lại, người Mỹ phân biệt Cộng sản Bắc Việt là Cộng sản ở ngoài Bắc và VC là Cộng sản ở trong Nam. Nhiều vùng thôn quê Việt Nam còn dùng danh từ "Việt Minh" thay cho "Việt Cộng". – trích "*Kế Hoạch Hỗn Hợp Mục Tiêu Chiến Lược*" 1971 / "*Combined Strategic Objectives Plan*" by Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH và Phái bộ MACV phối hợp biên soạn]

USSR: Union of Soviet Socialist Republics: Soviet Union = Liên bang Cộng hòa Xã hội Sô viết = Liên Sô

PRC: People's Republic of China: Cộng hòa Nhân dân Trung hoa = Trung cộng hay Trung hoa lục địa hay Hoa lục

SRV: Socialist Republic of Vietnam = CHXHCN Vietnam [Việt Nam cộng sản sau 1975]

Sđd: Sách đã dẫn, Tài liệu đã dẫn

TTU: Texas Tech University

CINCPAC = Commander in Chief Pacific = Tư lệnh Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương

CINCPACFLT = Commander in Chief United States Pacific Fleet = Tư lệnh Hạm đội Mỹ tại Thái Bình Dương

MAAG = Đoàn hoặc Phái bộ Cố vấn Quân sự Hoa kỳ

MAAG (Military Assistance Advisory Group = Phái Bộ Cố Vấn Quân Sự; về sau (ngày 8 tháng 2 – 1962) đổi tên thành MACV = Military Assistance Command, Vietnam = Bộ Tư Lệnh Viện Trợ Quân Sự Tại Việt Nam), ngày 13-2-1962, tướng Paul D. Harkins tới Saigon nhậm chức Tư lệnh MACV thay cho tướng Lionel C. McGarr.

USAID (United States Agency for International Development) = Cơ quan Viện trợ Hoa kỳ.

DAO (Defense Attaché Office = Văn phòng Tùy Viên Quân Sự Mỹ)

DIA (Defense Intelligence Agency = Cục Quân báo Bộ Quốc phòng / An ninh Quân đội)

USIS (U.S. Information Service = Sở Thông Tin Hoa Kỳ)

JUSPAO (Joint US Public Affairs Office = Cơ quan Liên vụ - Thông tin Hoa Kỳ / thường được gọi chung là Văn Tác Vụ: Cultural Mobilization Office)

PSYOPS (Psychological Operations) = Tâm Lý Chiến # Chiến Tranh Chính Trị

USOM (United States Operations Mission) = Sở Công Tác Hoa Kỳ

PIOCC (Province Intelligence and Operations Coordination Center) = Trung tâm Phối hợp Hành quân Tỉnh báo Tỉnh

CORDS (Civil Operation and Revolutionary Development Support) = Cơ quan Dân Vụ Yểm trợ XDNT

OSA (Office of the Special Assistant) = Văn phòng Phụ tá Đặc biệt Toà Đại Sứ Hoa Kỳ

Các danh từ riêng có ý nghĩa tương đương:

- Quân Đoàn I ~ Quân Khu I ~ Vùng I Chiến thuật
- Nam Phần ~ Châu thổ Nam phần ~ Miền Tây Nam phần ~ Châu thổ Cửu Long ~ Đồng bằng Cửu Long ~ Nam kỳ Lục tỉnh ~ Vùng IV Chiến thuật

Những chú thích màu xanh trong dấu ngoặc [] là của người dịch.

Các chú thích của người dịch có dấu * *Đoàn Thêm* (hoặc tác giả khác) là theo các sách Niên Ký của Đoàn Thêm " *Việc Từng Ngày*", hoặc sách của tác giả khác, xem chi tiết các sách này trong *Danh mục Tra cứu*.

Các chú thích có dấu # là theo các Nhật Báo ở miền Nam quốc gia từ 1964 đến 1975 với tên báo và ngày tháng kèm theo.

Nếu không đề dấu hoặc đề con số nhỏ kèm theo (như ^{1, 2} v.v...) là do hiểu biết của người dịch, hoặc người dịch tham khảo từ các nguồn riêng lẻ khác.

Danh mục Tra cứu

+ **các Nhật Báo** ở miền Nam quốc gia được dùng tra cứu cho bản dịch này:

Tên Nhật Báo	Tổng số tờ báo hiện có
<p>Chính Luận</p> <p>Chủ nhiệm kiêm Chủ bút: Đặng Văn Sung. Thư ký Toà soạn: Từ Chung. 86 Lê Lai, Saigon</p> <p>Từ 1964 – 1968 từ 1972 - 1974 digitalized by Võ Phi Hùng 2021, 2022</p>	2686
<p>Thời Luận</p> <p>Chủ nhiệm kiêm Chủ bút: Nghiêm Xuân Thiện. Toà soạn & Trị sự: 224 Gia Long, Saigon</p> <p>(1964 – 1967) digitalized by Võ Phi Hùng Sept 2021</p>	665
<p>Tiền Tuyến</p> <p>Chủ nhiệm: Phạm Xuân Ninh. Trị sự & Quản Lý: 193 Gia Long, Saigon</p> <p>(1-1-1972 đến 19-3-1975) digitalized by Võ Phi Hùng Sept 2022</p>	1978
<p>Sóng Thần</p> <p>Chủ biên: Chu Tử và nhóm Hà Thúc Nhơn. Tổng Thư Ký: Uyên Thao. Báo Quán: 135 Võ Tánh, Saigon</p> <p>[Gồm: (Oct – Dec 1971) digitalized by Ngy Thanh</p> <p>và (1972 – Feb 1975) digitalized by Võ Phi Hùng 2021, 2022</p>	<p>1021</p> <p>88</p> <p>933]</p>
<p>Hoà Bình</p> <p>Chủ nhiệm kiêm Chủ bút: Trần Du (Minh Tân). Giám đốc Trị sự: Trần Hữu Quỳnh.</p> <p>Báo Quán: 235 Phạm Ngũ Lão Saigon. Từ ngày 5-10-1972 dời Toà soạn & Trị sự về địa chỉ 397 Lý Thái Tổ Saigon</p> <p>(1972 – 1974) digitalized by Võ Phi Hùng Sept 2021</p>	915
<p>Cấp Tiến</p> <p>Chủ nhiệm Võ Bình Sơn. Giám đốc Chánh trị: Giáo sư Nguyễn Văn Bông Toà soạn & Trị sự: 173 Phạm Ngũ Lão, Saigon</p> <p>(1969 – 1972) digitalized by Võ Phi Hùng Apr. 2022</p>	905
<p>Tổng số báo của 5 Nhật Báo hiện có</p> <p>(từ 1964 đến 19-3-1975)</p>	8170

1 tình hình 1.C. tạm êm, Bắc Việt rút lại lời Nguyễn duy Trinh, cử ng. van thêm lên

HỒ-CHÍ-MINH CÒ VỒ ĐÁNH MẠNH HƠN NỬA

Năm thứ 4 • Số 877 • 3 Trang • 3 ĐỒNG • THỨ TƯ 8-3-1967 (Ngày 28 Tháng Giêng Đinh Mùi)

Chính Luận

Chỉ thời tăng viện cho V.C. khi Mỹ bỏ rơi Việt Nam CH
Kêu gọi UHQT can thiệp CHẶN ĐỀ - NCH KENNEDY

Tại sao U Thant lập lại những yêu sách quá lộ của Bắc Việt
U Thant cực kỳ bị quan cốt báo động chủ trương hiếu chiến của Cộng sản
• B5 Lodge báo: chưa thể có thương thuyết trước 1968
• Kế hoạch Kennedy bị tố cáo: chỉ là âm mưu cá nhân

Một tờ báo riêng cho 2000 binh sĩ Phi & Việt Nam
462 cộng đồng bỏ mạng tại Lào

Trung ương tháng 1-67
Đảng Cộng Sản

V.N.C.H. đón nhận giờ ngưng bắn trong tinh thần tri ân chiến sĩ và đồng bào vj quốc vong thân

TỔNG THỐNG VNCH KÊU GỌI ĐỒNG BAO HƯƠNG ƯNG 6 NGÀY

NĂM THỨ TƯ • SỐ 880 CHỮA KHUYT HAI 30-1-70 • 36 VJ ĐƯƠNG CHẤP KHẢM T

TOÀN DÂN BIẾT O'N CHIẾN SĨ

HỒN NAY!
NHẬT BÁO tiên tuyền
8 trang giá 25 đồng

Chấn trận khốc liệt diễn ra trên Bộ Thủ Hộ trước ngày ngưng bắn
SB325-B/CSBV đứng bẻ vọt ở sông Th. Hãm định lần đất bị chiến sĩ Dù đánh tan tành, hạ 199 tên, thu 199 súng

• B.52 dội bom dữ dội các nơi tập trung quân CSBV ở giải thủy.

Chợ và bị bắt
TRƯỜNG BỒN
CHẶN ĐỀ BỊ ĐỀ
CHẶN ĐỀ BỊ ĐỀ
CHẶN ĐỀ BỊ ĐỀ

công sưu lục và chuyển thành định dạng PDF từng tờ báo là do anh Võ Phi Hùng (cựu học sinh Trung học Petrus Ký Saigon niên khoá 1967 đến 1974) và Ký giả Ngy Thanh

HÀM THỨ BẢY • SỐ 1308 • GIÁ 3 Đ • THỨ TƯ 8-3-1967

thời luận

THÔNG TIN • BÌNH LUẬN • VÀ KIẾN THIỆT

BAO NEWSWEEK

KHÔNG NÊN MONG HÀ-NỘI

mở ngõ trước tuyên cử Tổng-thống 1968

• Bắc Việt yêu cầu uỷ Hội Q.T.K.S.B.C can thiệp để chấm dứt chiến tranh V.N.

VỤ THẠ HỒ LÂM
Lương táng Lê Long Vũ là 2pchi ở PHAN THIÊN CỦA NY

Biểu tình phản đối chán học sinh Trưng Vương
PHẢN ĐỐI CHÍNH PH
• Đồng bào Kiên Tường và Quê
Tin chống Nguyễn Hòa

Hội Nghị Đại sứ Mỹ ở BAGOUI KHAI MẠC
• Đại diện Hồng thập tự Anh hội Saigon

VÙNG 3 CHIẾN-THUẬT CỨNG ĐẦU SỞ LẠC QUY
CỨU LỘT MIỀN TÂY
với trên 17 triệu đôn!

• Đồng bào Định Tường đợc trợ cấp gần hai triệu đôn và thiết hai chiến tranh

Ngoại Trưởng Dean Rusk khích lệ về nỗ lực kinh-tế Á-CHÂU

• Hoa Kỳ hoan nghênh những nỗ lực hòa bình của các Quốc gia khác.

Thành niên từ 20 đến 33 tuổi
nhập khai sản hảm và địa chỉ

HOA BÌNH ĐỐI ĐỊA CHỈ
Số 10 ngày 5-10-1972
Số 10 ngày 5-10-1972
Số 10 ngày 5-10-1972

VNCH HOÀN ĐỒ BỘ VI ĐUNG QUÂN P.L.TÂN TRÊN 1 ĐẢO NHO
2 CHIẾN HẠM THOQ KÉO TỚI TRƯỜNG SA

BỘ TRƯỞNG Q. PHÔNG PLT LÒ NGẠI CÁC VẬN CHUYỂN QUÂN SỰ Ở TRƯỜNG SA LẮM KẾT HẢI LỘ CỦA PHI

ỦY BAN TIẾN LỊCH QUỐC GIA NƠI VẾ GIÁ MƯƠI CÁC NHU YẾU PHẨM ĐIỆN NƯỚC LỪA GẠO

DIỆN NƯỚC LỪA GẠO

tăng giá theo nhiên liệu sản xuất thương gia đòi tăng giá si mới bán biệt pháp mới chờ Tổng Thống định

SÀI GÒN 7.2. - Hội trọng trách của ủy ban tiến lịch quốc gia mới được thành lập tại Thủ Đức, thành phố, sẽ có nhiệm vụ nghiên cứu và đề xuất các biện pháp để giảm bớt chi phí sinh hoạt cho đồng bào.

HỘI KIẾN-T.T. THIỆU, HỘI ĐỒNG AN NINH QUỐC GIA

TƯƠNG HAI G VÀ BUNKER

VIỆT NAM CỘNG HÒA QUÂN NGƯỜI SỐ. LỖ HAI VÀ NAM TỰ TẠI HỘI NGHỊ NGUYÊN TỬ NANG QUỐC

hòa bình

CHỦ NHIỆM - CHỦ BỊ: TRAN DU (MINH TÂN) • GIAM ĐỐC: TRẦN HỮU QUYNH
TOÀ ĐOAN VÀ TRỊ SỰ: 236 PHẠM NGŨ LÃO Đ. Đ.T. 99.801
NĂM THỨ BÁT • BƠI MŨI • SỐ 1180 THỨ SAU 6.10.1972 20.8 NHĂM T • 8 TRANG 205

BREZNEV NHẬN LỜI ĐI MỸ

HAI PHE Ở THƯƠNG VIỆN ĐÀ CỨ GÀ : TRAN TRUNG DUNG CHỐNG NG. V HUYỀN

TIN VẤN

HOA BÌNH ĐỐI ĐỊA CHỈ

HOA BÌNH ĐỐI ĐỊA CHỈ

HOA BÌNH ĐỐI ĐỊA CHỈ

HOA BÌNH ĐỐI ĐỊA CHỈ

VNCH HOÀN ĐỒ BỘ VI ĐUNG QUÂN P.L.TÂN TRÊN 1 ĐẢO NHO
2 CHIẾN HẠM THOQ KÉO TỚI TRƯỜNG SA

BỘ TRƯỞNG Q. PHÔNG PLT LÒ NGẠI CÁC VẬN CHUYỂN QUÂN SỰ Ở TRƯỜNG SA LẮM KẾT HẢI LỘ CỦA PHI

SONG THIAN

ỦY BAN TIẾN LỊCH QUỐC GIA NƠI VẾ GIÁ MƯƠI CÁC NHU YẾU PHẨM ĐIỆN NƯỚC LỪA GẠO

DIỆN NƯỚC LỪA GẠO

tăng giá theo nhiên liệu sản xuất thương gia đòi tăng giá si mới bán biệt pháp mới chờ Tổng Thống định

SÀI GÒN 7.2. - Hội trọng trách của ủy ban tiến lịch quốc gia mới được thành lập tại Thủ Đức, thành phố, sẽ có nhiệm vụ nghiên cứu và đề xuất các biện pháp để giảm bớt chi phí sinh hoạt cho đồng bào.

SV QUỐC NỘI
bắt đầu lại các trường TRUNG CỘNG

+ **Sách** được dùng tra cứu cho bản dịch này:

(tạm kê một vài nổi bật trong số hàng trăm tài liệu và sách, báo, tạp chí khác)

Đoàn Thêm [1915-2005]

+ "HAI MƯƠI NĂM QUA: Việc Từng Ngày 1945-1964"

Nam Chi Tùng Thư xb, Saigon 1966

+ Bộ 5 tập "Việc Từng Ngày 1965, 1966, 1967, 1968, 1969"

Cơ sở Phạm Quang Khai xuất bản Saigon 1968 - 1971

Xuân Thu USA tái bản 1990

Phạm Bá Hoa

+ "Đôi Dòng Ghi Nhớ" Hồi Ký, tác giả tự xuất bản, USA 1990

Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy

+ "Lược Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà"

Tác giả xuất bản, USA 2011

Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH và Phái bộ MACV phối hợp biên soạn (song ngữ) và dịch thuật

+ "Kế Hoạch Hỗn Hợp Mục Tiêu Chiến Lược" 1971

"Combined Strategic Objectives Plan"

Nguyễn Tiến Hưng

+ "Palace File"

(Harper & Row Publishers xuất bản 1986)

"Hồ sơ mật Dinh Độc Lập"

bản Việt dịch của Cung Thúc Tiến -tức nhạc sĩ Cung Tiến- và Nguyễn Cao Đàm

+ "Khi Đồng Minh Tháo Chạy"

Hứa Chấn Minh xuất bản 2005.

+ "Tâm Tư Tổng thống Thiệu"

Hứa Chấn Minh xuất bản 2010.

+ "Khi Đồng Minh Nhảy Vào"

Hứa Chấn Minh xuất bản 2016.

Bùi Diễm [1923-2021]

+ "Gọng Kim Lịch Sử"

Viet Tide tái bản USA 2019

Nguyễn Kỳ Phong

+ "Tự Điển Chiến Tranh Việt Nam"

Nhà sách Tự Lực Books USA xuất bản 2009

Mục Lục

- Lời Cảm Tạ
- Dẫn Nhập
- Chương 1 "NHỮNG NGÀY VUI NHẤT ĐỜI TÔI" - Nguồn gốc Việt Nam Cộng Hòa
- Chương 2 "NẾU QUÂN ĐỘI YẾU, CHẾ ĐỘ CŨNG YẾU THEO" - Cuộc đấu giành quyền bính
- Chương 3 "HOẶC DIỆM ĐỔI ĐƯỜNG LỐI HOẶC CHÚNG TA SẼ ĐỔI DIỆM" - Cái chết của Diệm
- Chương 4 "ĐẠI DIỆN CHO MỌI KHUYNH HƯỚNG QUỐC GIA" - Dương Văn Minh phác lập một tiến trình mới
- Chương 5 "QUẢ ĐẤT TRÒN CÒN NGÀY GẶP LẠI" - Cú Chinh Lý của Nguyễn Khánh
- Chương 6 "CẦN ĐẾN MỘT CHÍNH PHỦ QUÂN NHÂN ĐÍCH THỰC" - Gieo gì Gặt Nấy
- Chương 7 "CHÚNG TÔI ĐÃ CHÁN MỨA ĐẢO CHÍNH" - Chuyển Về Chính Quyền Dân Sự
- Chương 8 "TÔI MUỐN ĐEM LẠI THAY ĐỔI THỰC SỰ CHO ĐỜI SỐNG TOÀN DÂN" - Hệ Lãnh Đạo Mới
- Chương 9 "CHỈ MỘT PHÁT SÚNG LÀ CƠN ĐIÊN BÁM THEO LIỀN" - Đệ Nhất Chu Niên Lê Thê Của Nguyễn Cao Kỳ
- Chương 10 "GẠO CŨNG CẦN YẾU NHƯ ĐẠN" - Kiến Thiết Quốc Gia
- Chương 11 "BẢN HIẾN PHÁP NÀY CHÍNH THỨC ĐƯỢC CHUẨN Y" - Phên Thử thách cuối cùng của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia
- Chương 12 "KỂ TỪ GIÂY PHÚT NHẬM CHỨC NÀY, TÔI THUỘC VỀ QUỐC DÂN" - Buổi Chào Đón Nền Đệ Nhị Cộng Hoà
- Chương 13
- Chương 14
- Chương 15
- Chương 16
- Chương 17
- Chương 18
- Chương 19
- Chương 20

- Chương 21
- Chương 22
- Chương 23
- Chương 24

Lời Cảm Tạ

Người ta thường lấy câu tục ngữ Châu Phi “nhờ cả làng mới nuôi được con” để ẩn dụ cho việc viết sách, nhất là loại sách ra công khắc họa một đề tài quá rộng lớn cũng như khóc cười theo mệnh nước nổi trôi của một xứ sở chẳng hạn. Thế nên tôi thật là may mắn khi được hai nhóm quý nhân rộng lòng giúp sức: một đã giúp cuốn sách này thành hình và một đã góp phần vào nội dung sách khi không quản ngại trả lời hết những câu tôi hỏi, dù ít dù nhiều đó là những ký ức đau buồn.

Người *hàng đầu* trong quý vị cộng sự với tôi là Merle Pribbenow. Cũng với cách làm việc mẫn cán đặng gò đúc bản thảo cho thành tác phẩm thời cuốn *Black April* khi trước, thì nay ông lại là người có tâm tác động lớn đến bản thảo này. Học giả về Việt Nam nào cũng đều biết đến ông như một dịch giả trác tuyệt. Cái may của tôi là được ông cũng lại đem các sở trường khác của ông ra để giúp: sửa lỗi, điểm mặt dữ kiện mới và trưng ra các chọn lọc hữu lý ở những chỗ có liên hệ đến hoạt động dù là của chính phủ hay của tư nhân. Thực là không biết nói bao nhiêu cho vừa lời biết ơn để đền đáp sự tốt bụng của ông.

Hai vị khác cũng hỗ trợ tôi hết mình. Tiến sĩ Chris Goscha với bình phẩm uyên thâm và luôn đòi hỏi tôi phải trình bày rõ ràng mạch lạc, cùng với các phân tích sâu xa của ông đã giúp làm sáng tỏ những chi tiết còn nghi nan mờ tối. Tôi vô cùng biết ơn cả tình bạn lẫn nhiệt tình đìu dặt, truyền đạt của ông. Tiến sĩ David Prentice cũng đọc nhiều chương và có công giúp tôi tập trung vào các đề mục chính. Tôi có khá hơn lên là nhờ hai vị đã giúp cho. Sau hết, là gia đình và bạn bè tôi, đặc biệt là Sally Omani, đã bền bỉ sát cánh với tôi suốt chặng đường dài làm việc để hoàn thành cuốn sách này. Tấm tình và sự khích lệ tinh thần đó đã làm vơi đi gánh nặng trong tôi vô kể.

Đương nhiên, quý vị Nam Việt Nam đồng ý chuyện trò với tôi, là những người đã định hình cái cốt tuỷ của cuốn sách này. Chẳng may, có mấy vị đã mệnh chung trước khi sách được xuất bản. Việc tôi không hoàn thành bản thảo được trước khi họ quá vãng sẽ còn là vết thương lòng khôn nguôi trong tôi. Xin ngẫu nhiên kể ra đây quý vị đã giúp tôi gồm: Hoàng Đức Nhã, Nguyễn Xuân Phong, Bùi Diễm, Phạm Kim Ngọc, Cao Văn Thân, Nguyễn Đức Cường, Lan Cao, Bà Nguyễn Văn Thiệu, Trần Quang Minh, Lê Văn Minh, Lê Văn Phúc, Đoàn Hữu Định, Nguyễn Xuân Tám, Mai Văn Triết, và nhiều vị khác nữa. Xin cảm ơn nhiệt tình tốt bụng của liệt quý vị. Với cả chân thành, tôi mong sao mình đã nói lên được nhiều nỗi niềm còn khuất lấp của quý vị. Quý vị còn xứng đáng được hơn thế.

George J. Veith

25 tháng 6 năm 2020

Một Vài Hình Ảnh

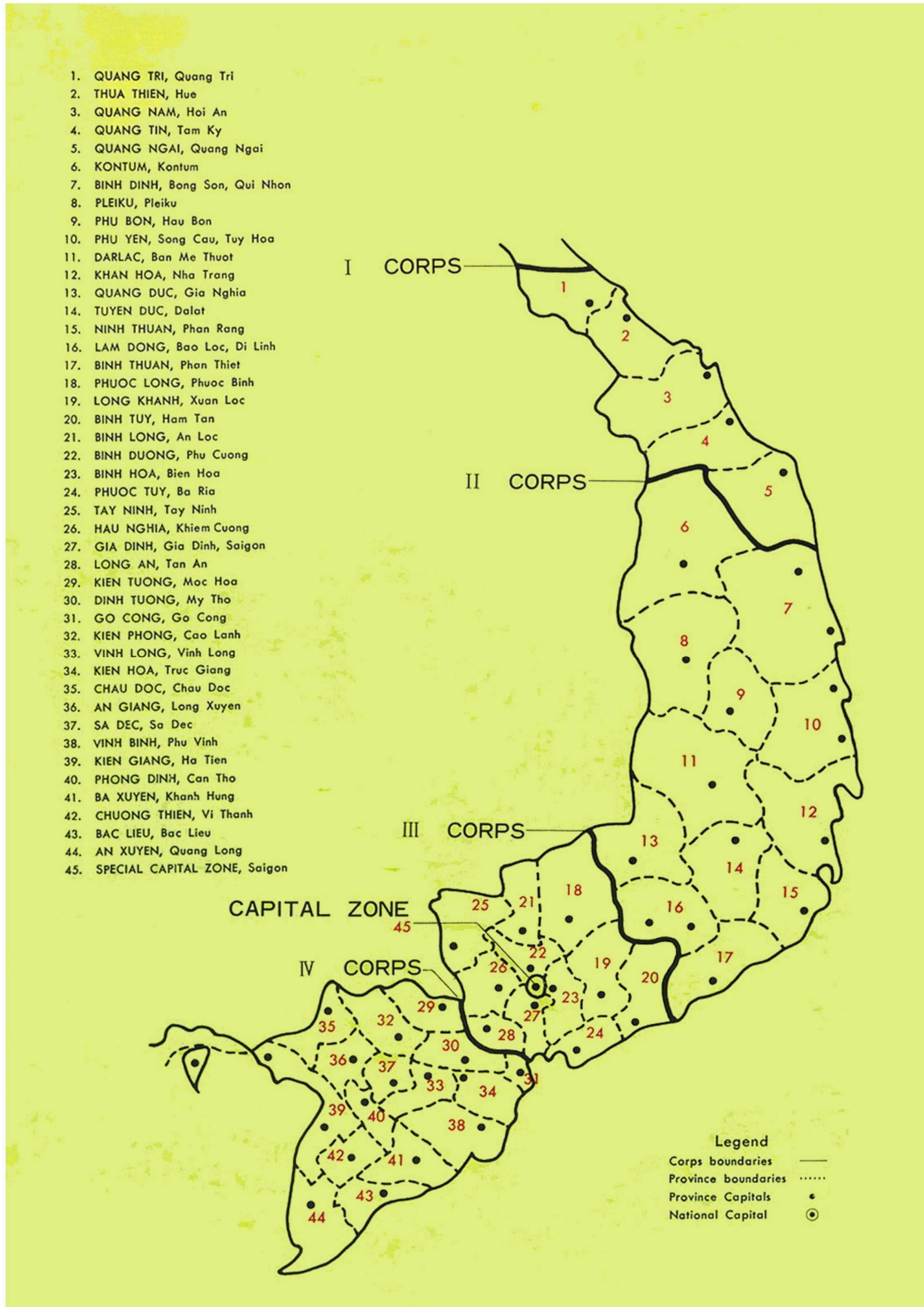


Mar. 03, 1973

Tổng Thống Thiệu tại buổi lễ khánh thành Bệnh viện Vì Dân ở ngã tư Bảy Hiền, Saigon



Bản đồ 4 Vùng Chiến thuật (4 Quân khu hoặc Quân đoàn) VNCH với chi tiết từng Vùng



Bản đồ VNCH với 4 Vùng Chiến thuật



The author and Mrs. Nguyen Van Thieu, March 2013. *Photo courtesy of George J. Veith*



Tác giả George J. Veith viếng tang Đại sứ VNCH Bùi Diễm (thất lạc Oct. 24, 2021 tại tư gia. Tang lễ tổ chức tại gia Đại sứ Bùi Diễm ở Potomac, tiểu bang Maryland Hoa Kỳ Nov. 2, 2021)

Dẫn Nhập

Sáng ngày 2 tháng 11 năm 1963, có một Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu như muốn nổi điên nhảy ra khỏi xe jeep của ông và lao đến chiếc thiết vận xa đang đứng bên ngoài Bộ Tổng Tham Mưu VNCH trong Căn cứ Không quân Tân Sơn Nhất. Trong 18 giờ đồng hồ qua, ông đã chỉ huy các cánh quân về nội đô Sài Gòn làm đảo chánh chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm. Bên trong xe là hai thi thể tả tơi xô lệch của Tổng thống Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu. Khi người ta đã cam đoan không làm hại ông Diệm và gia quyến thì ông Thiệu mới chịu tham gia cuộc đảo chính. Giờ đây, ông cần phải xác thực cái tin chấn động này, để xác quyết với chính mình rằng những gì người ta đã hứa với ông và đồng đội nay chỉ còn là lời hứa dối.

Đại tá Thiệu ra lệnh cho tài xế mở bửng sau chiếc quân xa. Nhiều năm về sau, ông kể lại rằng khi nhìn thấy thi thể lấm máu của hai anh em, ông bàng hoàng đau đớn quặn lòng¹. Ông làm một cử chỉ bất bình thường, bỏ nón ra và hướng về hai người rồi cúi thấp đầu kính cẩn thật lâu. Giây phút bi thảm này không chỉ là giọt nước nhỏ nhoi trong dòng lưu thủy mệnh mông của Sử Việt hiện đại, mà còn ghi dấu bước chuyển tiếp từ Đệ nhất Cộng hòa của Tổng thống Diệm sang Đệ nhị Cộng hòa với Tổng thống Thiệu bốn năm sau đó. Từ khoảnh khắc đau thương này, diễn trình chính trị của Nam Việt Nam mãi mãi không còn như trước nữa.

Thiên truyện dài của đoàn người Việt không cộng sản nỗ lực đấu tranh để kiến thiết quốc gia có chủ quyền mang tên Việt Nam Cộng Hòa, còn được gọi là Nam Việt Nam, có thể được quan chiêm như một vở trường thiên 4 hồi: Quốc Gia Việt Nam của Bảo Đại, nền Đệ nhất Cộng Hòa của ông Diệm, thời bốn năm chuyển tiếp, và sau hết là Đệ nhị Cộng Hòa với ông Thiệu. Sử gia Brett Reilly đã điếm lại những gắng gỏi thường là khập khiễng của cựu hoàng Bảo Đại nhằm tạo dựng một đất nước không cộng sản². Các sử gia khác như Mark Moyar, Edward Miller, Geoffrey Shaw và

¹ Nguyễn Tiên Hưng, *Tâm tư Tổng Thống Thiệu* (Westminster: Hua Chan Minh Publishers, 2010), 373. Theo ông Hưng, cuốn *Tâm tư Tổng Thống Thiệu* này là sưu tập lại những dữ kiện mà ông thu thập được từ các tác giả khác cũng như những gì chính miệng Tổng thống kể với ông cho tập sách đã xuất bản trước của ông, cuốn *The Palace File [Hồ sơ Mật Đình Độc Lập]*

² Brett Reilly, "The Origins of the Vietnamese Civil War and the State of Vietnam," Dissertation. University of Wisconsin-Madison, May 2018

Jessica Chapman đã xét định trào ông Diệm thấu đáo đến tận chi tiết³. Riêng hai đoạn còn lại hầu như chưa được khảo cứu kỹ là cuộc bầu cử diễn ra bốn năm sau cái chết của ông Diệm, cuộc bầu cử tiếp liền theo sau đó của Nguyễn Văn Thiệu đi cùng với thọ mệnh ngắn ngủi của nền Đệ nhị Cộng Hòa.

Mục đích của tôi là đưa ra lượng định có chiều sâu nhằm nối hai thời đoạn sau vào với những tham bác đã có trước rồi. Bằng cách tránh lối tường thuật che đậy hay thêm bớt làm trang sử bị hạn hẹp đi, nhờ đó các mẫu hình, các chuyển đổi và các sự kế tục trong một tầm bao quát được nổi rõ hơn. Cuốn sách này tập trung nghiên cứu nỗ lực đầy gian khổ nhưng bất thành của Nam Việt Nam nhằm đạt được một quốc gia có thể đứng độc lập. Nó chú mục vào cuộc chiến bình định nông thôn, những giằng mắc đan xen với đủ thứ mưu mô toan tính trên chính trường, gắng công vượt khó trong tiến trình thu chính nghĩa quốc gia về một mối, làm nẩy nở tình thân trên các mặt cộng đoàn, sắc tộc và tôn giáo vốn dĩ phức hợp của Nam Việt Nam. Một nền kinh tế chủ định tạo điều kiện để các thành phần được đối xử bình đẳng vì thế nó có được tầm ảnh hưởng lớn rộng hơn nhiều là điều ai cũng có thể thấy được. Cũng vậy, các học giả đã bỏ qua lập trường tối quan thiết của ông Thiệu sau năm 1969 là đưa ra lộ trình hòa bình và thủ thắng trong cuộc tranh cử chống lại [lập trường chiến tranh của] người Cộng sản.

Vì tính cần thiết như thế, nên tôi tập trung cho những sự vụ xảy ra ở Sài Gòn hơn là ở các tỉnh. Các yếu tố quân sự và quyết định chính trị do Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn đưa ra chỉ được tính đến khi cần, để nêu cao những điểm nổi bật hoặc để trình diện những nhận định, đánh giá của hai nơi ấy đã có ảnh hưởng đến tiến trình chuyển mình của nền cộng hòa như thế nào. Nhiều chuyển động đường đi nước bước của Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn là do chịu tác động của các sự kiện ở Sài Gòn, mà ngạc nhiên thay người ta lại bỏ quên đi cái tương quan nhân quả như thế. Trong chiến tranh Việt Nam, Nam Việt Nam lúc nào cũng là tâm điểm thu hút mọi chú ý, và cuốn sách này muốn cắt nghĩa lý do vì sao như thế.

Mặc dù mục đích của tôi là làm một công việc quan trắc quá trình thực nghiệm của Nam Việt Nam, nhưng tôi không đào sâu vào các chủ đề còn nghi nan như chống thực dân, hệ môi sinh hay vị thế của đất nước trong cuộc tương xung địa chính trị thời Chiến tranh Lạnh. Các đề tài trọng yếu đó đã có các sử gia khác làm rồi hoặc đang tiến hành⁴. Tôi còn đặt ra một câu hỏi bên lề là chính phủ Hoa Kỳ có nên can dự vào trận viễn chinh đó hay không. Sau hết, vì với hai phe lâm chiến, chẳng có khẩu hiệu hay chiêu bài nào được hết thảy mọi người thuận tình chấp nhận, và căn cứ vào cách Nam Việt Nam tự gọi mình là người Quốc gia, tôi sẽ dùng cách đó để trở người chống cộng, đồng thời tôi trở những người theo Hồ Chí Minh là người Cộng sản.

Nếu trong cuộc đối đầu giữa hai đối thủ bất dung hợp này còn có nhiều tầng nấc chìm nổi ngấm ngầm thì trước và trên hết tất cả, đó là cuộc đụng độ giữa hai quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau về đường lối canh tân và kiến thiết xứ sở Việt Nam.

³ Mark Moyar, *Triumph Forsaken: The Vietnam War, 1954–1965* (New York: Cambridge University Press, 2006). Edward Miller, *Misalliance: Ngo Dinh Diem, the United States, and the Fate of South Vietnam* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2013). Jessica Chapman, *Cauldron of Resistance: Ngo Dinh Diem, the United States, and 1950s Southern Vietnam* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2013). Geoffrey Shaw, *The Lost Mandate of Heaven: The American Betrayal of Ngo Dinh Diem, President of Vietnam* (San Francisco, CA: Ignatius Press, 2015).

⁴ Martin Clemis, *The Control War: The Struggle for South Vietnam, 1968–1975* (Norman, OK: University of Oklahoma Press, 2018); Andrew Gawthorpe, *To Build as Well as Destroy: American Nation Building in South Vietnam* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2018); Heather Marie Stur, *Saigon at War: South Vietnam and the Global Sixties* (New York: Cambridge University Press, 2020).

Cũng từ sự tranh biện gay gắt tương tự về lập trường như thế có xảy ra trong phe Quốc gia với nhau, điều đó khả dĩ cho thấy đâu mới là chánh đề của cuộc binh đao này. Cuộc tranh chấp lập trường giữa những người Quốc gia gồm một bên chủ trương đường lối trung ương tập quyền, đối lại với bên kia theo đuổi một hình thái dân chủ mang màu sắc Việt Nam với chủ trương tản quyền hơn về địa phương. Vấn đề đặt ra với người Quốc gia là làm sao dẹp bỏ những đường lối cùng định chế chính trị đã hủ bại rồi thay vào đó bằng những ý tưởng tân tiến và hiện đại hóa để khai phóng phẩm tính cộng hòa toàn diện cho một xứ sở mang đặc tính sắc tộc và tôn giáo đa dạng⁵. Cuộc chiến giữa người Cộng sản với người Quốc gia, và giữa người Quốc gia với nhau, là về thể thức sao cho thu đạt được lập trường chính trị ấy.

Suốt thời chiến và cả nhiều năm hậu chiến, người ta quen phê phán, chỉ trích Nam Việt Nam là một chế độ bù nhìn không có chính nghĩa. Cái lối đơm chuyện *phù thịnh chứ không phù suy* rất ư là giản dị: Hà Nội là cái nôi dậy mùi nước hoa tinh thần dân tộc, còn Sài Gòn bị đổ thừa hết cho chuyện phải sụp đổ. Rồi y cứ vào tấn bi kịch mất nước Nam Việt Nam vào tháng Tư năm 1975, lối phán định đó như thể đã được xem là mặc nhiên đúng và vì thế chẳng cần phải ngó đi ngó lại gì nữa. Thực ra, phần lớn nội tình thực sự của chính Nam Việt Nam đã bị thế giới bên ngoài làm ngơ. Như lời một người bạn Việt Nam đã nói với tôi: “Chúng tôi có nhiều ước vọng dự phóng lắm: tự do, độc lập và đưa dân tộc mình thoát họa nghèo đói lạc hậu. Còn người Cộng sản chỉ mơ tưởng có độc một thứ: thủ thắng bằng bất cứ giá nào”.

Luận đề chính được trình bày ở đây là Nam Việt Nam không phải là một bản sao của người Mỹ, và nền Đệ nhị Cộng hòa cũng không phải là một chế độ độc tài như Đệ nhất Cộng hòa của ông Diệm. Như chúng ta sẽ thấy, ông Thiệu và chính phủ của ông đã thực thi nhiều công cuộc đáng kể để kiến thiết đất nước mang tầm dân chủ hiện đại nhằm giải trừ thực trạng bần cùng lạc hậu cho toàn dân, quá trình đó là cả một công lao mà người ta không hề nhìn nhận. Để hoàn thành trách vụ trọng đại ấy, họ phải vượt thắng cho được mớ di sản suy kiệt mà chế độ thực dân Pháp để lại, đi kèm với biết bao nan đề đặc trưng cố hữu trong tiến trình kiến thiết quốc gia: giới quân nhân với giới dân sự chưa đồng tâm nhất trí, tình tự dân tộc bị phân hóa, định chế chính trị còn phôi thai non yếu và còn nhiều thứ khác nữa. Tệ hơn, họ phải gồng mình vượt lên trảm cho bằng hết những nham nhở lở lói này trong tình thế có một kẻ thù không đội trời chung đang chặn họng ngáng đường. Đành rằng trên nguyên tắc, những bộ máy nhà nước buổi đầu lập quốc phải tranh thủ được tính chính danh, chẳng riêng gì ai, nhưng người Quốc gia phải chạm trán với một nan đề không dứt: làm sao một nền dân chủ mới lớn và một xã hội cởi mở có thể đánh bại một kẻ thù chủ trương độc tài bóp nghẹt, kẻ ấy còn có đủ ngón nghề chui rúc xâm nhập, lũng đoạn tâm lý và chính trị, len lỏi cả vào huyết mạch tình báo của quốc gia? Nói cho thực lòng công tâm, thử hỏi tự mình Nam Việt Nam có thể đứng vững được trước nguy cơ đe dọa của Cộng sản hay không?

Để trả lời câu hỏi đó đòi hỏi ta phải có một thấu hiểu sâu xa những dốc lòng của người Quốc gia trong công cuộc kiến tạo một đất nước có khả năng tự tồn. Như sử gia quân sự lỗi lạc Michael Howard đã nói chắc nịch một câu: “nếu tách việc tiến hành một cuộc chiến tranh ra khỏi hoàn cảnh nội tại của nó mà các mặt đều có lâm vào — như xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế — thì tức là đã bỏ qua những chiều kích quy

⁵ Thuật ngữ “đất nước” và “quốc gia” [“state” and “nation”] thường được dùng thay thế cho nhau, nhưng nghĩa 2 chữ ấy có khác nhau. Đất nước là một vùng lãnh thổ có ranh giới, dân cư và chủ quyền xác lập; Quốc gia là một cộng đồng người cùng sinh sống và gắn bó với nhau trong cùng một giòng lịch sử, ngôn ngữ, văn hóa và phong tục chung.

mô tối cần thiết để hiểu nó cho thấu đáo.”⁶ Vậy nên cuốn sách này bao hàm hết những chiều kích đó. Nam Việt Nam thất trận không đồng nghĩa với việc họ không đạt được tính chính danh. Luận điểm của tôi là họ đã đạt được như vậy, chưa tính đến biết bao thương đau chưa ngày nào yên mà Nam Việt Nam phải chịu như các tân quốc khác, nhất là những nước phải oằn mình tồn tại qua năm tháng dài chiến tranh và chết chóc. Sau rốt, Nam Việt Nam không thể vừa làm nhà vừa đánh trận đồng thời được.

Người ta đâu thể quên rằng nền dân chủ là một công cuộc lúc nào cũng đang trên lộ trình diễn tiến, đang được tiến hành, nhất là với một xứ xem như vừa mới lập quốc đang vươn lên tìm một vị thế cho mình trong hoàn cảnh chiến tranh gian nan không dứt. Ngay cả nước Mỹ vào thời khủng hoảng của chính mình cũng đã có luật định về những mối khác biệt trái nghịch giữa thực tế với các giá trị chung. Đạo luật Ngăn cấm Ngoại kiều và Ngừa Bạo loạn thông qua năm 1798 (The Alien and Sedition Act of 1798) ấn định việc trục xuất, phạt vạ hoặc bỏ tù bất kỳ ai bị coi là có nguy cơ hoặc các án loát phạm "viết những điều bịa đặt, loan tin đồn nhảm hoặc ác ý" chống lại Hoa Kỳ. Thời Nội chiến, Tổng thống Abraham Lincoln đã tạm hoãn phần lớn các điều khoản trong Tuyên ngôn Nhân quyền, kể cả quyền tự do ngôn luận và *habeas corpus* [[ân lệnh tái thẩm với phạm nhân đang thụ án](#)]. Hơn nữa, sau vụ 11 tháng 9, ngay cả những nước có được nền dân chủ thuần thực rồi mà còn phải thông qua nhiều điều luật mới sờ gáy đến cả giới ủng hộ các quyền tự do dân sự.

Cứ xem ngay cả các quốc gia đã già dặn cũng đã buộc phải cân nhắc trở lại từng cân lượng ni tắc luật lệ cho ứng hợp với từng thời đoạn nguy nan, thế thì Nam Việt Nam đâu có phải là một ngoại lệ gì. Khi người Pháp khước từ đem các định chế dân chủ vào thao dượt cho Đông Dương thuộc địa, thì lúc ấy các khái niệm như “tự do ngôn luận” và “đổi lập thiện chí” chỉ được chiếu cố có một chỗ bé mọn ở miền Nam, nơi trải qua một trường thực nghiệm lịch sử khác xa với đất nước chúng ta [[Hoa Kỳ](#)]. Giống như các tân tiểu quốc khác mới vươn lên sau khi thoát ách thực dân, trước hết, người Việt Nam mang lý tưởng Cộng hòa phải lập ra một bản Hiến Pháp để minh định lập trường chính trị. Hiến pháp phân định bộ máy Hành pháp - cơ quan Lập pháp, Tư pháp và hệ thống An ninh Quốc gia – và nguyên một guồng máy vận hành ấy phải được khai sinh một cú một, ngay giữa tình thế các mối phúc lợi xã hội và tôn giáo đang tranh kẻ nhau từng chút.

Đây chính là điều sẽ đưa chúng ta đến với một con người kín đáo ít ai hiểu, người sẽ hiện diện nổi trội phần lớn trong những trang sách này, cựu Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu. Vì sự nghiệp của ông trùng khít với thọ mệnh của quốc gia ông, cho nên để khảo sát chu đáo những thăng trầm của Nam Việt Nam thì ông quả là một nguồn dữ liệu mỹ mãn không gì bằng. Đây không phải là những trang viết tiểu sử ông Thiệu mà là một thừa nhận công nhiên rằng ông chiếm một vai trò trọng tâm trong nền Đệ nhị Cộng Hòa. Ấy vậy mà bất chấp sự thực đó, có lẽ ông Thiệu là người bạn đồng minh chủ lực của Mỹ trong thế kỷ XX ít được đào sâu, phân tích nhất. Trong hầu hết các án loát phạm của Hoa Kỳ, ông hiện diện như một vai nhỏ bên cạnh những tai to mặt bụi của Mỹ trong guồng máy chiến tranh hoặc người ta thường nghĩ một cách chung chung đó là một nhà độc tài quân phiệt đàn áp dân chúng và đường lối của ông đã trực tiếp làm thất thủ Nam Việt Nam. Xa rộng hơn, những phân tích còn chưa đầy đủ này về thời ông tại nhiệm thường hay bị khoả lấp bởi nhiều sự kiện như các cuộc hòa đàm dọn đường dẫn đến Hiệp định Hòa bình Paris 1973. Với con người ngồi ghế chủ trì ngay tâm bão chiến cuộc cuồng phong dậy sóng khởi từ lúc quân đội Mỹ tham chiến cho đến hồi kết cục, thì việc nghiên cứu hời hợt sao

⁶ Michael Howard, *War in European History* (Oxford: Oxford University Press, 2009), xi.

những nhiệm kỳ Tổng Thống của ông ắt phải để lại một lỗ hổng trong pho chiến sử này.

Như chúng ta sẽ thấy, ông Thiệu là người đóng vai trò cốt thiết trong công cuộc chuyển đổi Nam Việt Nam từ một chế độ với chính quyền quân nhân thành một nước Cộng hòa lập hiến. Nhưng ông Thiệu đã đối đầu thế nào với các phe bè phái, và ông cầm cương ra sao khi so găng với họ? Ông Thiệu khác với Tổng thống Diệm như thế nào? Cung cách cầm quyền của ông là gì, ông cầm cân nảy mực các quyết sách đối ngoại như thế nào và đường lối nội trị của ông là gì? Thử hỏi ông ta có thể lập ra một chiến lược quân sự kinh tế song hành rồi khiến dụng nó để đánh bại một kẻ địch hiểm độc tàn nhẫn được không? Xét trên đại thể, cho đến nay những câu hỏi này vẫn chưa được trả lời thỏa đáng.

Vì sao các sử gia không chịu nghiên cứu thấu đáo các chính sách của ông Thiệu hoặc định luận những ứng phó của ông trước các biến động đối nội và đối ngoại, trong khi câu trả lời có sẵn ngay trong lòng chiến cuộc là nơi sẽ xuất ra những phán định công minh. Trong hơn một thập niên, Việt Nam thường chiếm trọng tâm của mỗi tương xung toàn cầu thời Chiến tranh Lạnh. Các nhà bình luận phương Tây thường vẽ hình ông Thiệu bằng thuẫn có một màu ý tưởng, là thứ phản ảnh cái thành kiến chính trị của chính họ, và những lời họ biện giải hăng say về ông lại cũng như một thứ phản chiếu cái rập khuôn một chiều của thời đại. Kẻ chuyên đa ngôn biện ngữ theo phe phản chiến thì gán cho ông là tham nhũng, độc tài, đàn áp. Người Việt Cộng chỉ thuần một giọng vu vạ ông là bán nước, bù nhìn của Mỹ. Trên bình diện quốc tế, tiếng tăm của ông cũng bị xem là kém như vậy.

Tuy nhiên, công chúng Nam Việt Nam vẫn bền bỉ giữ một nhãn giới đa diện hơn về ông. Cũng giống như các Tổng thống khác, con số tỷ lệ ủng hộ ông Thiệu tăng giảm theo các bình diện thông thường: an ninh quốc gia, phú cường kinh tế hoặc nhân có vụ bê bối chính trị nào mới nhất. Các xu hướng lượng định như thế thường kết lại thành khối theo các tuyến rời rạc vốn đã quen thành nếp của Nam Việt Nam như: thị dân nghịch chiều với nông dân, thiên hướng tôn giáo hoặc thành kiến địa phương (vùng miền). Ngoài một hậu cứ đảng sau ông Thiệu là những người ủng hộ, còn có những phần tử trung lập lừng khừng và một phần khác bất phục ông. Tỷ lệ phần trăm của mỗi loại biến thiên tùy thời, tùy lúc tình hình chiến sự tốt hay xấu hoặc vật giá ngoài thị trường lên hay xuống.

Ngay cả khi Sài Gòn thất thủ, thì việc làm một tổng duyệt hành trạng của Tổng thống Thiệu vẫn là điều cần thiết. Ông chẳng phải tham nhũng cũng chẳng phải kẻ ác trong vai phản diện do phe cánh tả phản chiến bôi vẽ ra, cũng không phải là một “bù nhìn” của Mỹ [như người Cộng sản vẽ ra]. Nếu ông vốn đã có tác phong chính trị-quân sự điển hình nay vẫn còn lưu lại nơi các lãnh tụ chống cộng thâm niên ở các nước châu Á khác như Đài Loan và Nam Hàn, là những người được coi như kiểu mẫu lãnh tụ cương mãnh làm đối trọng đặc lực với cộng sản, thì nơi ông còn có quyết tâm kiến tạo một xã hội dân chủ lấy quyền tư hữu làm nền tảng. Hai tâm trạng trái ngược nhau này giằng xé ông không ngừng, chẳng bao giờ có thể dung hòa được. Có riêng một chuyện là, có vẻ như người ta đã tước mất đi các giá trị dân chủ mà ông đeo đuổi, kể từ vụ độc cử Tổng thống năm 1971.

Tận căn để, ông Thiệu mưu cầu hai mục tiêu tổng thể. Trước tiên, ông hạ quyết tâm phải đánh thắng địch. Phương châm của ông là không thỏa hiệp với Cộng sản bởi đó là con đường chủ bại, lập trường đó dựa trên kinh nghiệm trực tiếp từng trải chứ không phải bắt nguồn từ bất kỳ hệ tư tưởng khô cứng và phi thực tế nào. Thứ đến, ông

muốn kiến thiết xứ sở thành một quốc gia tân tiến, giải trừ thân phận nhược tiểu bần hàn cho dân cho nước, và sau hết là hướng xứ sở đến một mô hình tiếm cận với chánh thể dân chủ. Kiến tạo một guồng máy quốc gia năng động và có trọng trách nhằm nâng cao mức sống vật chất cho toàn dân cùng lúc đưa đất nước hòa nhập vào mạng mạch nòng cốt của hàng ngũ các quốc gia dân chủ thực chất — chứ không phải chỉ là hình thức — mới thực là hai cái đích tối hậu trong hoạch định của ông.

Để đạt được điều đó, các chính sách của ông vừa mang tính tiến hóa vừa mang tính cách mạng. Ông trung thành với các đường lối đã có từ trước của Chính phủ Việt Nam trong một số lĩnh vực nhất định như khi ngồi vào bàn hòa đàm chẳng hạn. Ngược lại, ông triệt để chia tay các chính sách của những người tiền nhiệm, đặc biệt là trong cải cách điền địa và tái cấu trúc kinh tế. Ngoài ra, ông còn cố sức xoay chuyển Nam Việt Nam theo mô hình Hoa Kỳ bằng cách gia tăng quyền địa phương tự trị và cải tổ tệ ù lì thur lại trong guồng máy hành chánh. Đáng nói hơn nữa là ông đã làm việc xông xáo để kiện toàn an ninh làng xã bằng cách trang bị vũ khí cho thôn dân địa phương để họ có phương tiện tự vệ, đây là cả một việc hết sức mạo hiểm nơi một xứ sở mà lòng trung thành của nông dân với chính phủ thường bị ngờ vực. Tóm lại, chương trình nông thôn phú cường của Tổng thống Thiệu trao cho đồng bào hương thôn Nam Việt Nam một môi trường tư bản để họ tìm phúc lợi, tự làm giàu thông qua trách nhiệm nông thôn tự quản.

Việc đó không có nghĩa rằng ông Thiệu là một nhà chủ trương cải cách phóng khoáng. Cách cầm quyền của ông được gọi từ các chế độ châu Á chống cộng và chuyên chế khác. Ông có một số điểm tương đồng với Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan và Phác Chánh Hy ở Nam Hàn. Cũng giống như họ, ông theo đuổi các mục tiêu nội trị của mình trong khi vẫn canh chừng ngăn ngừa các phe chính trị đối lập, vì tin rằng đối lập chỉ chực rơi vào cạm bẫy của Cộng sản. Mặc dù ông ủng hộ những tiếng nói không cộng sản khác, và công nhận việc góp tiếng có qua có lại nơi một xã hội dân chủ là điều tối thiết để nó có sức sống, nhưng ông coi việc đối lập thách thức ra mặt như một căn bệnh ung thư làm suy yếu cơ thể chống cộng đang đương đầu với một kẻ thù hiểm ác không gớm tay. Ông quan niệm, đoàn kết dân tộc khả dĩ chứng tỏ hùng lực ý chí quốc gia, là yếu tố then chốt để Hà Nội hiểu rằng họ không thể thủ thắng. Một khi Hà Nội đã chấp nhận điều đó, thì việc ngồi vào bàn hòa đàm mới có thể thực sự bắt đầu. Ngược lại, đối lập công khai cho thấy một cơ chế yếu nhược, chỉ tổ xui khiến Hà Nội ngoan cố kéo dài chiến tranh.

Giống như các chính trị gia khác, ông Thiệu có những nhược điểm riêng và những tật tính khác người khi cầm quyền, là điều đã gây ảnh hưởng đến các chính sách của ông. Tuy nhiên, rất nhiều nước đi, toan tính của ông Thiệu khiến các nhà phê bình phương Tây thất kinh hồn vía lại mang một ý nghĩa hoàn toàn khác trong nước. Với ông Thiệu, tác động của khung cảnh quốc nội mới đặt giá hơn nhiều những điều tiếng gièm pha trên trường quốc tế. Ngoài ra, nội việc ông đảm đương nhiệm chức của mình vững như bàn thạch cũng đủ làm điên tiết những thành phần mưu toan nguy hòa với kẻ thù không thể khoan nhượng của ông. Vậy nhưng với tư cách là nhà lãnh đạo cho dẫu có ít nhiều sơ suất, nhiều giới chức Mỹ vẫn định ninh rằng không một chính khách Việt Nam nào khác thủ đắc được một kết tinh các đức tính già dặn, thông minh và quyền biến như ông. Trong mắt họ, ông là nhà lãnh đạo thượng thặng ở Nam Việt Nam.

Ai cũng vậy, khi sự nghiệp chính trị đạt đỉnh cao, đều là hiện thân của một sức hấp dẫn toát ra từ tham vọng, nghị lực bền bỉ và minh trí tổng hợp nơi họ⁷. Để tiến hành cho thấu đáo việc phân tích các chính sách của nhà lãnh đạo cùng với việc giám định hành vi về mặt cá tánh ông, đòi hỏi chúng ta phải được quyền tham khảo văn khố nội bộ của chính phủ, và phải được thuộc cấp tâm phúc của ông sẵn lòng tiết lộ các chi tiết về những toan tính cân nhắc đường đi nước bước cũng như động cơ thúc đẩy nơi con người đứng mũi chịu sào. Trong trường hợp ông Thiệu thì các văn kiện, bút lục ghi lại vai trò cố vấn quân sự chính thức của Hoa Kỳ từ những năm đầu Hoa Kỳ lâm chiến, đã bị tiêu hủy đâu mất hết, cho nên dữ kiện về những tương tác sớm nhất của ông với người Mỹ coi như bị mất dấu⁸. Các bản tin, tường trình từ phía người Pháp về ông cũng hết sức ít ỏi⁹. Thư khố lưu trữ của Chính phủ Việt Nam, nay do chế độ cộng sản hiện tại nắm giữ, và quyền sưu lục vào đó, mặc dù có phần cởi mở hơn trước đây, vẫn bị nhiều cản trở hơn so với các công chứng thư lưu trữ bên Hoa Kỳ. Các học giả đã lục lợi hết các thư khố lưu trữ và bảo rằng họ không tìm thấy được gì nhiều những trầm tư suy tính của ông Thiệu khi ông đưa ra loạt các chính sách cũng như chương trình đa dạng khác¹⁰.

Bất chấp những trở ngại nhỏ này, người ta vẫn có thể phân tích được đường lối thực thi của Tổng thống. Những nhận định, phản hồi của ông đã được các Đại sứ Hoa Kỳ làm báo cáo tỉ mỉ. Tuy nhiên, các viên chức nào khác của Tòa Đại sứ Mỹ thấy ông là người kín kẽ khó dò cũng như hay quở trách kẻ phạm lỗi, là thường dựa trên ý kiến mà họ tổng hợp lại sau khi thu thập được từ các chính khách tiêu biểu ở Nam Việt Nam hoặc từ các giới ưu tú khác. Phần lớn báo cáo này của phía Hoa Kỳ, mặc dù thường khá là có chiều sâu, nhưng phải thật thận trọng khi dùng. Ông Thiệu là một người khép kín lạ thường, hiếm khi để cho người ta biết ý mình. Ông thủ quanh mình một chu vi cực bé cho vòng thân cận nội bộ nơi xuất ra quyết định, và những người Việt không thuộc vào hàng thượng tầng chính phủ chỉ có thể đưa ra phỏng đoán khi giải thích lý do đưa đến các quyết định của Tổng thống. Hoặc tệ hơn, họ gán cho ông các động cơ âm mưu này nọ về những toan tính của ông mà chẳng biết tí gì các nước cờ đi ấy đã được thi triển do đâu, như thế nào.

Vậy nên, một tổng hợp từ các bài diễn văn của ông Thiệu, từ tài liệu của Chính phủ Việt Nam, từ các văn kiện lưu trữ của Hoa Kỳ, và từ việc phỏng vấn các cộng sự tâm phúc của ông khả dĩ cho ta am hiểu về động cơ đưa ra các đường lối, chính sách đối ngoại và đối nội của ông. Các hồi ký của giới chức trách Nam Việt Nam cũng cung cấp cái nhìn sâu, nhưng lắm lúc như thể chỉ dựa độc vào các dữ kiện của Mỹ, nó giống như “khiêu vũ trong bãi mìn” vậy, chẳng biết trúng trật là đâu. Cho dù đó là cả một nguồn tài liệu tuyệt vời, nhưng khi dùng tới, phải thật là dè dặt. Không chỉ vì trí nhớ của con người thường mỏng manh hư ảo, mà còn vì nhiều tác giả khá là thành kiến, thiếu công tâm và biểu lộ ra như thể chẳng ngại ngùng.

⁷ Lạ thay, những từ vết cá nhân dường như không khiến cho công luận ở Nam Việt Nam nghĩ xấu về ông Thiệu. Tổng thống đã có vài người con ngoại hôn, trong đó có một người xuất phát từ mối tình nổi tiếng với chủ nhà hàng Cyrnos ở Vũng Tàu. Mặc dù tôi sẽ không bàn đến đời tư tình ái cùng việc qua lại với khoa Tử Vi của ông, nhưng nếu một Tổng thống Mỹ bị lộ những chuyện như vậy ắt sự nghiệp sẽ tiêu ma ngay. Còn với hầu hết người Nam Việt Nam thì chỉ nhún vai cười nhạt.

⁸ Theo email đề ngày 1 tháng 9 năm 2014 từ Richard Boylan, là nguyên Chuyên viên thâm niên của Cục Lưu trữ Quốc gia, người đã gắn bó với việc quản thủ hồ sơ quân vụ Hoa Kỳ trong gần 39 năm.

⁹ Theo thư đề ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Antoine Boulant, trưởng phòng Công chứng Sự vụ, Vụ Quân sự Bộ Quốc Phòng [[Pháp quốc](#)]

¹⁰ Một học giả đã ra công đào bới hồ sơ Chính phủ Việt Nam nơi thư khố đã phát hiện được một vài tài liệu cho thấy đại cương những suy nghĩ trực tiếp của ông Thiệu. Email ngày 5 tháng 3 năm 2019 từ Tiến sĩ Sean Fear.

May thay, tôi đã phỏng vấn được nhiều Bộ trưởng trong Nội Các của Nam Việt Nam và các viên chức dày dạn khác, là những người mang trọng trách hoạch định và thực thi các kế sách của chính phủ. Từ những buổi trò chuyện này, một nguồn sử liệu mới mẻ chưa từng có đến phát sốt được phơi bày, trong đó có cả chi tiết cuộc đảo chính ông Diệm suýt bị dừng lại như thế nào, nhiều chuyện chưa được biết trước đây về Vụ Chính Lý [của Tướng Nguyễn Khánh] tháng Giêng năm 1964, một Thỏa ước Tuần đạo [nguyên văn “the Faustian pact”] đã ban phép lành cho ông Thiệu vượt lên Nguyễn Cao Kỳ làm Tổng thống, bối cảnh thực về Vụ Chennault trong cuộc bầu cử năm 1968 [ở Mỹ], cùng những tin chi tiết nổ bùng đến choáng váng của những gì có lẽ là bí mật lớn lao và cuối cùng của Chiến tranh Việt Nam đã xảy ra vào hồi kết cục.

Mặc dù tôi tin chắc rằng có khác biệt một trời một vực giữa Tổng thống Ngô Đình Diệm với nhân giới của Tổng thống Thiệu về việc hiện đại hóa nền cộng hòa, nhưng quan trọng là phải nhận cho rõ rằng ông Thiệu phải điều hành nền cộng hòa khi thế thời và bối cảnh chính trị đã đổi khác vời vợi so với thời ông Diệm. Thời 4 năm sau đảo chính, Nam Việt Nam đã chịu những xáo trộn ghê gớm về chính trị, xã hội, quân sự và kinh tế khi chiến sự ngày một lan rộng và Hoa Kỳ leo thang chiến tranh khi đổ quân vào. Bất chấp các rối ren đó, Nam Việt Nam đã thiết lập được Hiến Pháp và hình thành nền Đệ nhị Cộng Hòa phần lớn nhờ sự lèo lái của nhị vị Kỳ và Thiệu. Tiếp đó, các sự kiện nổi cộm như cuộc tấn công Tết Mậu Thân năm 1968 của Cộng sản, việc thực thi quốc sách Cải cách Điền địa, chương trình Nhân dân Tự vệ vũ trang cho nhân dân đã khiến nhiều đồng bào nông thôn vốn trước đây có thái độ trung lập hoặc đối nghịch, nay họ ngã hết về phía ông Thiệu. Tuy nhiên, cuộc tấn công của Hà Nội vào năm 1972 đã phá hại phần lớn tiến trình phát triển kinh tế cũng như chương trình Cải cách Hành chánh xuống tới địa phương mà ông Thiệu đã đạt được. Rồi đến Hiệp định Hòa bình Ba Lê và tiếp đó việc Hoa Kỳ triệt thoái đã để lại một Nam Việt Nam đầy thương tích, trở thành miếng mồi dễ kích thích Bắc Việt tấn công những đợt cuối vào năm 1975.

Cũng may là, với tâm uyên bác hôm nay khi khảo cứu những môi tương xung, khá giống như nền văn hóa hằng biến động của chúng ta, khả dĩ dung nạp được nhiều tâm nhãn tuyến mới mẻ khi chiêm nghiệm lại Nam Việt Nam¹¹. Mong sao cái hồ sâu tư kiến ngăn cách chúng ta khi xưa không còn kìm hãm trói buộc độc giả hôm nay nữa. Thực quá đổi bình thường khi trong những tình thế đảo điên buộc con người đang hoàn thiện mình chưa trọn phải đưa ra những quyết định sinh tử dựa trên tin tức sai lạc. Ông Thiệu cũng đâu có khác chi. Ai đó khi đọc tập sách này, hãy cố nhìn ông, giống y như hầu hết những người đứng mũi chịu sào trong tư cách là một *chính trị gia* dốc sức mình làm những gì tối hảo cho đất nước hơn là nhìn ông như một *kẻ độc tài* chỉ biết chăm chăm giữ quyền lực. Trong ý niệm đó, xin trích dẫn Chorus trong thiên kịch *Vua Henry Đệ Ngũ* của Shakespeare, để giờ đây lấy cái điều “cứ xem chỗ nào Hoàng thượng còn khuyết thì các người hãy lấy trí tưởng mà lấp cho đầy” khi phán định Nguyễn Văn Thiệu và Nam Việt Nam¹².

¹¹ Tuong Vu and Sean Fear, *Việt Nam Cộng Hòa, 1955–1975: Quan điểm về Kiến thiết Quốc gia* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2019). Keith Taylor, *Âm Vang của nền Đệ nhị Cộng hòa Việt Nam (1967-1975)* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2014).

¹² William Shakespeare, *Vua Henry Đệ Ngũ* [vở kịch], Lời mở đầu, ấn bản Arden Shakespeare series thứ ba.